

BỘ NÔNG NGHIỆP
Số: 134/1999/TT-BNN-
QLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 1999

THÔNG TƯ

Về việc tổ chức thực hiện kiên cố kênh mương

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31 tháng 8 năm 1994;

Căn cứ Nghị quyết số 08/1999/NQ-CP ngày 9 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 1999;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 94/1999/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 1999 hướng dẫn việc sử dụng thuế sử dụng đất nông nghiệp, thủy lợi phí và các nguồn thu khác để thực hiện kiên cố kênh mương;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn một số nội dung để các địa phương thực hiện chủ trương kiên cố kênh mương của Chính phủ.

I- ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU CỦA VIỆC KIÊN CỐ KÊNH MƯƠNG

1. Mục tiêu:

Việc kiên cố là nhằm đảm bảo cho các cấp kênh chuyển đủ lưu lượng và đạt cao trình mực nước thiết kế. Nhờ vậy, các hệ thủy nông kể cả cũ và mới sẽ được hoàn chỉnh đồng bộ thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng, từ đó sẽ nâng cao năng suất tưới, tiết kiệm nước, tiết kiệm đất xây dựng, tiết kiệm điện, giảm chi phí quản lý khai thác và kéo dài tuổi thọ công trình.

2. Đối tượng ưu tiên:

- Vùng khan hiếm nước, công trình đầu mối là trạm bơm, hồ chứa, đập dâng.
- Các tuyến kênh nổi, đất cát thấm lớn. Kênh qua vùng đất xấu không ổn định, vùng ven đô, vùng bán sơn địa, vùng núi có địa hình phức tạp.

3. Các đối tượng chưa đưa vào kế hoạch kiên cố hoá kênh mương lần này:

- 1) Hệ thống kênh tiêu và những kênh tưới tiêu kết hợp.
- 2) Hệ thống tưới bằng kênh chìm có ảnh hưởng triều.
- 3) Kênh tưới hoặc các đoạn kênh tưới của các hệ thống có nguồn nước tương đối bảo đảm, mặt cắt kênh đang ổn định.
- 4) Các kênh tưới ở vùng đồng bằng phụ trách tưới cho diện tích nhỏ hơn 10 đến 20 ha.

II- CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ KIẾN CỐ KÊNH MƯƠNG

1. Phân loại kênh:

Căn cứ vào khả năng đầu tư và yêu cầu kỹ thuật, các kênh thuộc đối tượng kiên cố được phân loại như sau:

- Loại I: Kênh trục chính của những hệ thống lớn ở đồng bằng và một số hệ thống quan trọng ở miền núi.
- Loại II: Kênh liên huyện, liên xã.
- Loại III: Kênh mương liên thôn, nội đồng.

2. Nguồn vốn đầu tư:

1) Kênh loại I:

a) Đối với kênh chính thuộc các dự án đang được triển khai, nguồn vốn được quy định trong văn bản phê duyệt dự án.

b) Đối với các kênh không thuộc các dự án đang được triển khai thì kinh phí đầu tư lấy từ nguồn vốn Trung ương đầu tư xây dựng cơ bản thủy lợi hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2) Kênh loại II:

a) Đối với đồng bằng: Kinh phí đầu tư gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thủy lợi phí và vay vốn tín dụng ưu đãi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định phân bổ.

b) Đối với miền núi:

* Những kênh nằm trong dự án đang triển khai, nguồn vốn đầu tư được quy định trong văn bản phê duyệt dự án.

* Những kênh không nằm trong dự án đang triển khai, nguồn vốn lấy từ ngân sách đầu tư cho thủy lợi hàng năm do địa phương quản lý với mức tối thiểu bằng 50%. Phần còn lại vay vốn tín dụng ưu đãi do Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ.

3) Kênh loại III:

a) Đối với đồng bằng: Kinh phí đầu tư do dân đóng góp, ngân sách tỉnh, thành phố hỗ trợ. Mức hỗ trợ tối thiểu bằng 40% giá thành xây dựng, chủ yếu là xi măng sắt thép và các vật tư thiết bị dân không sản xuất được. Để rút ngắn thời gian hoàn thành kế hoạch có thể đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vay vốn tín dụng ưu đãi.

b) Đối với miền núi: Kinh phí đầu tư do dân đóng góp lao động và vốn hỗ trợ thủy lợi nhỏ của ngân sách Trung ương. Mức hỗ trợ không quá 70% giá thành xây dựng. Để rút ngắn thời gian hoàn thành kế hoạch có thể đề nghị tỉnh phân bổ vay vốn ưu đãi.

Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Những quy định về điều kiện vay vốn tín dụng ưu đãi.

1) Chủ đầu tư:

- Công ty Khai thác công trình thủy lợi là Chủ đầu tư được vay để kiên cố hoá những kênh loại II.

- Hợp tác xã dịch vụ nước ở cơ sở (hợp tác xã dùng nước, đội thủy nông của HTX) hoặc Ủy ban nhân dân xã là Chủ đầu tư được vay để kiên cố những tuyến kênh loại III.

2) Điều kiện được vay:

- Nguồn vốn vay chỉ để kiên cố kênh

- Có dự án và đồ án kỹ thuật được cấp có thẩm quyền duyệt theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, trong đó phải nêu rõ tiến độ và biện pháp thực hiện.

- Đối với các kênh loại III, phải thành lập tổ chức quản lý để thực hiện kế hoạch kiên cố kênh ngay từ đầu và sau đó tiếp tục duy tu, bảo dưỡng, quản lý khai thác nhằm giữ gìn và phát huy hiệu quả lâu dài của hệ thống kênh mương đã kiên cố.

3) Thời hạn vay, trả:

- Vay trong 15 năm, ân hạn 5 năm.

4) Quản lý vốn:

- Công ty khai thác công trình thủy lợi là chủ đầu tư quản lý vốn theo điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/CP của Chính phủ và các pháp luật khác có liên quan.

- Hợp tác xã dịch vụ nước là chủ đầu tư quản lý vốn theo quy chế của Chính phủ quy định sử dụng vốn đóng góp của dân và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư và xây dựng có liên quan.

III- CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Về quy hoạch.

Đối với kênh loại I, thực hiện theo đúng quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với kênh loại II và loại III cần lưu ý những vấn đề cơ bản sau:

- Trên cơ sở hệ thống công trình đã có, khi lựa chọn tuyến kênh và để kiên cố có thể căn cứ vào những tồn tại đã bộc lộ trong quá trình quản lý khai thác để xem xét điều chỉnh diện tích tưới hoặc nắn tuyến kênh cho phù hợp với thực tế. Đối với miền núi cần quan tâm tránh hoặc hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất do lũ quét hoặc lở đất đá gây ra.

- Tuyến kênh được kiên cố sẽ có tuổi thọ lâu dài hàng chục năm, do vậy để tránh mâu thuẫn trong tương lai cần kết hợp với quy hoạch phân vùng trồng trọt, hướng phát triển cơ giới hoá nông nghiệp, quy hoạch giao thông và đặc biệt là quy hoạch phát triển nông thôn mới.

2. Về lập dự án:

Công ty KTCTTL chịu trách nhiệm lập dự án cho các vùng trong hệ thống công trình thủy lợi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hệ thống nhỏ trong phạm vi một huyện sẽ lập một dự án, hệ thống lớn có thể phân chia ra mỗi trạm huyện lập một dự án. Vùng ngoài hệ thống do phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chịu trách nhiệm lập dự án... Nội dung dự án phải bao gồm đủ các thành phần chính: số lượng kênh được kiên cố, hình thức và kết cấu công trình, khối lượng và kinh phí, nguồn vốn huy động